

Số: **463/2020/QĐDS-ST**

Ngày: 09 - 4 - 2020

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một
người là đã chết”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hoa – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Đào Thị Lành – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
Ông Hà Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số
310/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2019 về yêu cầu “Tuyên bố một người là
đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 1459/2020/QĐST-
VDS ngày 24 tháng 3 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Vũ Thị H.U, sinh năm 1956. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 106/30 đường N.H, Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Hoàng Thị T.U, sinh năm 1949.

Địa chỉ: TL - B, L.T, N.N, Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà
Vũ Thị H.U. (Xin vắng mặt)

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2019)

2.2. Ông Hoàng Văn B.A (Hoang B Van), sinh năm 1943.

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 1910 ALE Dr, EE CA ABN, USA.

2.3. Ông Hoàng Văn T.H (Hoang T Van), sinh năm 1950.

Quốc tịch: Hoa Kỳ.

Địa chỉ: 11818 CC, SG CA CBA, USA.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông
Bao, ông Thành: Ông Vũ Văn T.A, sinh năm 1983. (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: 34/3A đường BC2, Phường M.B, quận T.B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền ngày 06/8/2019 và ngày 30/7/2019 đã được pháp hóa lãnh sự ngày 18/9/2019)

2.4. Bà Hoàng Thị Q.U, sinh năm 1947. (Vắng mặt)

Địa chỉ: 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị M - sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Vũ Thị H.U là chị ruột của bà Hoàng Thị M, nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì bà H.U được quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà M là đã chết, việc dân sự được xác định là là “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”. Việc dân sự có đương sự đang cư trú tại nước ngoài là ông Hoàng Văn B.A và ông Hoàng Văn T.H, do đó căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vũ Thị H.U là người yêu cầu, đồng thời là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Hoàng Thị T.U; Ông Vũ Văn T.A là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Hoàng Văn B.A, ông Hoàng Văn T.H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Hoàng Thị Q.U đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, 228, 361 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 mở phiên họp vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Theo lời trình bày của các đương sự:

Người yêu cầu – bà Vũ Thị H.U trình bày:

Cha mẹ bà là ông Hoàng Văn B.O – chết năm 1999 và bà Vũ Thị N.A – chết năm 1996. Ông B.O và bà N.A chung sống có 06 người con chung là: Ông Hoàng Văn B.A, ông Hoàng Văn T.H, bà Hoàng Thị T.U, bà Vũ Thị H.U, bà Hoàng Thị M, bà Hoàng Thị Q.U, trước đây cùng đăng ký thường trú tại số 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh. Từ năm 1976, không rõ lý do gì bà Hoàng Thị M bỏ nhà đi không thông báo cho gia đình

biết, gia đình hoàn toàn mất liên lạc từ đó cho tới nay. Công an Phường M.M, quận B.T đã xóa tên bà M khỏi Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ từ năm 1977. Gia đình đã nhiều lần hỏi thăm bạn bè, tìm kiếm bà M nhưng vẫn không liên lạc được.

Nay, do cần bổ túc hồ sơ nhà đất và các giao dịch dân sự khác. Bà Vũ Thị H.U yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với Bà Hoàng Thị M - sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị T.U có bà Vũ Thị H.U là người đại diện hợp pháp; Ông Hoàng Văn B.A, ông Hoàng Văn T.H có ông Vũ Văn T.A là người đại diện hợp pháp, cùng thống nhất trình bày: Những điều bà H.U trình bày là đúng sự thật. Đồng ý với yêu cầu của bà H.U đề nghị Tòa án tuyên bố bà Hoàng Thị M là đã chết.

[2.2] Ngày 17/7/2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định Thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 3674/TB-TA và Thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 3675/TB-TA. Theo đó, bà Vũ Thị H.U đã liên hệ Báo Sài Gòn Giải Phóng để đăng thông tin tìm kiếm bà Hoàng Thị M trong 03 số báo liên tiếp ngày 20-21-22 tháng 7 năm 2019; Đồng thời nhắn tin phát sóng 3 ngày 05, 06 và 07 tháng 8 năm 2019 trên Đài Tiếng nói Việt Nam nhắn tìm bà Hoàng Thị M. Nhưng cho đến nay, vẫn không có tin tức xác thực về bà Hoàng Thị M.

[2.3] Theo kết quả xác minh của Công an quận B.T thì Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958 có tên trong tờ khai gia đình, giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ NK4. Đăng ký thường trú ngày 01/10/1976 tại địa chỉ 106/30 đường T.D (hiện nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hoàng Thị M bị xóa nhân khẩu tại địa chỉ trên ngày 29/6/1977 với lý do đi vắng khỏi địa phương quá 6 tháng (tài liệu thể hiện là giấy chứng nhận nhân khẩu thường trú trong hộ NK4). Trước thời điểm bị xóa nhân khẩu bà Hoàng Thị M, sinh năm 1958 có: Cha đẻ là ông Hoàng Văn B.O, sinh năm 1922, địa chỉ cư trú 106/30 đường T.D (hiện nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 24/01/2000 bị xóa khẩu, lý do chết; Mẹ đẻ là bà Vũ Thị N.A, sinh năm 1922, địa chỉ cư trú 106/30 đường T.D (hiện nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh, đến ngày 23/3/1996 bị xóa khẩu, lý do chết. Trong hồ sơ không thể hiện chồng và con của bà Hoàng Thị M. Ngoài ra, bà Hoàng Thị M có 5 anh chị em là: Anh Hoàng Văn B.A, sinh năm 1943; Anh Hoàng Văn T.H, sinh năm 1950; Chị Hoàng Thị T.U, sinh năm 1949; Chị Vũ Thị H.U, sinh năm 1956; Chị Hoàng Thị Q.U, sinh năm 1947.

Từ những nhận định trên, có cơ sở để xác định việc bà Vũ Thị H.U yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với bà Hoàng Thị M - sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về việc xác định thời điểm chết của bà Hoàng Thị M:

Theo lời trình bày của các đương sự thì bà Hoàng Thị M đã bỏ nhà đi từ năm 1976. Căn cứ xác nhận của Công an Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh đề ngày 28/3/2019 xác định bà Hoàng Thị M không thực tế cư ngụ tại địa phương từ năm 1977 đến nay; Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký nhân khẩu thường trú trong hộ đề ngày 01/10/1976 và theo kết quả xác minh tại Công an quận B.T thì bà Hoàng Thị M bị xóa nhân khẩu ngày 29/6/1977 với lý do đi vắng khỏi địa phương quá 6 tháng. Như vậy, xác định bà Hoàng Thị M biệt tích từ tháng 12/1976 cho đến nay và không có tin tức xác thực là còn sống. Do không xác định được cụ thể ngày biệt tích của bà Hoàng Thị M nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự 2015, Tòa án xác định ngày chết của bà Hoàng Thị M là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng của 05 năm kế tiếp tức là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Xét thấy từ những căn cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp. Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H.U về việc tuyên bố bà Hoàng Thị M đã chết.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị H.U phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 361, Điều 366, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 393 và Điều 394 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị H.U về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Hoàng Thị M là người đã chết:

Tuyên bố bà Hoàng Thị M - sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: 106/30 đường T.D (nay là đường N.H), Phường M.M, quận B.T, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Thời điểm bà Hoàng Thị M chết được xác định là ngày 01 tháng 01 năm 1982.

2. Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp:

Bà Vũ Thị H.U phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H.U đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2018/0025662 ngày 10/5/2019 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Bà Vũ Thị H.U đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND Phường M.M, Q.BT;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu: Vp, Hồ sơ (T.25B).

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hoa